

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 63

Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 20 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội- HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi tám, hàng thứ hai đếm từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu giữa.

Kinh trung Tam Bối Cửu Vãng Sanh Phẩm vân, nữ chí hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm u bi Phật, thử nhân lâm mạng chung thời, như tại mộng trung kiến A Di Đà Phật, định sanh bỉ quốc, đắc bất thoái chuyển vô thượng bồ đề. Thử minh tịnh tâm niệm Phật nhất thanh chi vô lượng bất khả tư nghị công đức. Chúng ta học đến đoạn này.

Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Hoa Tạng Thế Giới và phẩm Thế Giới Thành Trụ, phân lượng cũng rất khả quan, nói về vũ trụ. Vũ trụ xuất hiện như thế nào, trước đây có nói qua. Vũ trụ vô cùng rộng lớn, đúng như lời người xưa nói: “lớn không gì lớn hơn”, lớn đến mức độ nào? Không tìm thấy biên tế, nghĩa là không có biên tế. “Nhỏ không gì nhỏ bằng”, trong một vi trần, khoa học ngày nay gọi vi trần là lap tử, lap tử cơ bản. Ý nghĩa lap tử cơ bản, theo sự tiến bộ của khoa học nên thường xuyên sửa đổi. Nửa thế kỷ trước, cho rằng lap tử cơ bản là nhỏ nhất, nhưng sau này phát hiện nó còn có thể phân ra được. Đạo Phật nói cực vi chi vi, nghĩa là không thể phân ra được nữa, đây là cảnh giới tuyệt đối, không thể phân ra được nữa, đương nhiên nhục nhãn của chúng ta không thể thấy được. Trong một vật chất nhỏ như vậy, trong kinh gọi là nhất trần, trong nhất trần này còn có thế giới. Ngày nay thấy khoa học kỹ nghệ, một cái thẻ nhớ, chỉ nhỏ bằng móng tay thôi, trong đó dung chứa biết bao tài liệu, chúng ta cảm thấy vô cùng kinh ngạc, không biết rằng trong một vi trần, dung chứa thông tin cả một vũ trụ này, trong đó có cả một vũ trụ, không tăng không giảm. Khoa học ngày nay gọi là thế giới vi quan, lượng tử lực học, gọi đại vũ trụ là hồng quan thế giới. Đạo Phật nói hồng quan và vi quan là một chẳng phải hai. Tất cả quốc độ của chư Phật trong vũ trụ, ngày nay gọi là tinh cầu, tinh hệ, vô lượng vô biên, vô tận vô số. Sao đức Phật biết được? khoa học không ngoài việc trước dùng số học để suy đoán, sau đó dùng dụng cụ khoa học quan sát phát hiện.

Nếu căn cứ theo lịch sử Trung Quốc ghi chép, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập niết bàn cho đến ngày nay là 3037 năm, nhưng người ngoại quốc chỉ thừa nhận là 2554 năm, sự khác biệt rất lớn, cách nhau gần 500 năm, những việc này chúng ta không cần phải khảo sát, không sao cả, vì sao vậy? Bởi thời gian vốn không có thật, không gian cũng không có thật, thời gian và không gian là một khái niệm trừu tượng, chắc chắn không phải là sự thật. Trước đây chúng ta học qua chương này, thập thế cổ kim. Trường kiếp có thể biến thành một niệm, một niệm triển khai ra có thể biến thành vô lượng kiếp, nghĩa là nói về thời gian có thể kéo dài ra, có thể rút ngắn lại, điều này khoa học ngày nay vẫn chưa làm được. Phật pháp ứng dụng linh hoạt như thế, dùng cái gì? Dùng ý niệm, chính là ý thức, công năng của ý thức rất lớn, đối ngoại duyên đến vũ trụ, đối nội duyên đến A Lại Da, ngày nay gọi là lập tử, có thể duyên đến lập tử, nhưng không duyên đến được tự tánh, không duyên đến được bản tánh. Vì sao? Nếu thật sự muốn thấy bản tánh, bắt buộc phải buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, thì sẽ thấy được, như thế mới thấy được chân tướng sự thật. Nếu quý vị hỏi khắp vũ trụ này, bất luận là hồng quan hay vi quan, sao ngài thấy được rõ như vậy? Ngài đã thấy được. Sao thấy được? Thấy được trong thiên định. Thiên định như thế nào? Là tự tánh bản định. Thông thường tu học công phu thiên định chưa đủ, chưa có năng lực cao như vậy, chỉ có thể thấy được trạng thái như khoa học ngày nay đã thấy, đã là giới lắm rồi. Nếu thấy tánh, thấy được tự tánh, bắt buộc phải dùng nội công, chứ không thể dùng bên ngoài, gọi là công phu thiên định, công phu thiên định đến chỗ cuối cùng là quay trở về tự tánh. Khi Lục Tổ Huệ Năng thấy tánh nói, “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó chính là tự tánh bản định. Đến khi đó thì sẽ thấy được tất cả. Thế giới đó, bất luận là hồng quan hay vi quan, chúng ta chẳng thể không biết. Vì sao? Tất cả đều là môi trường chúng ta sinh sống. Đức Phật nói về những vũ trụ này, trong những đời quá khứ ta đã từng sống ở nơi đó, tương lai thì sao? Tương lai cũng có khả năng về đó ở nữa, quý vị chẳng thể không biết. Đó là nguyên nhân vì sao đức Phật nói cho chúng ta biết. Thật sự có cơ hội. Nếu bản thân ta tu thiên định, quý vị nên biết, tu thiên định là tông khái niệm trong Phật pháp. Đạo Phật nói 84000 pháp môn, vô lượng pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là cửa. Phương pháp này tu điều gì? Đều là tu thiên định, nhất định quý vị phải hiểu rõ, chẳng phải chỉ có thiên tông tu thiên định đâu, nghĩ như vậy là sai, chỉ cần là Phật pháp thì tất cả đều là thiên định, sử dụng phương pháp không giống nhau. Ngày nay chúng ta dùng phương pháp gì? Chúng ta dùng phương pháp trì danh niệm Phật để tu thiên định, phương pháp bất đồng nhưng thiên định đạt được thì như nhau, là một việc thôi.

Trên đề kinh của bốn kinh này, thiên định có ba bậc, thứ nhất là thanh tịnh, thiên định là tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh chắc chắn không bị

nhiệm ô, đây là thiên định thứ nhất. Thứ hai nghĩa là công phu cao hơn một chút, tâm bình đẳng, Bồ Tát đạt được, A La Hán đạt được tâm thanh tịnh. Cao nhất là chánh giác, đây là cảnh giới đức Phật đạt được, là thiên định cứu cánh viên mãn. Chúng ta dùng phương pháp niệm Phật, niệm Phật nhất định phải buông bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì công phu niệm Phật mới thành tựu. Ngày nay chúng ta niệm Phật A Di Đà, niệm Phật A Di Đà trong đây có hai ý nghĩa, thứ nhất là công phu của chính mình, thứ hai là sự gia trì của đức Phật, đức Phật A Di Đà đến giúp. Thật sự có đức Phật A Di Đà, thế giới cực lạc quả thật là một tinh hệ rất lớn.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, ở phương tây thế giới này, không phải phương tây của quả địa cầu, đây là một thế giới lớn, thế giới Ta Bà là một thế giới lớn, nếu dùng hệ ngân hà để miêu tả, thế giới này có bao nhiêu hệ ngân hà? Có mười vạn ức, thế giới này có mười vạn ức hệ ngân hà, đây là khu vực giáo hóa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, gọi nơi này là thế giới Ta Bà, ở phương tây của thế giới này, cách thế giới này bao xa? Cách mười vạn ức cõi nước Phật, cách mười vạn ức thế giới lớn như thế giới này, bên kia là thế giới Cực Lạc. Khoảng cách này quá xa, nhưng nếu quý vị muốn đi, chỉ cần một niệm là đến ngay. Vì sao? Trong kinh Hoa Nghiêm, trong Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, bài luận này cho chúng ta biết, tự tánh có ba đức năng thù thắng không gì sánh bằng.

Thứ nhất là ý niệm, khởi tâm động niệm là ý niệm, vừa khởi ý niệm làn sóng của nó lập tức chu biến pháp giới, giống như ngày nay nói tín hiệu phóng xạ vậy. Biến pháp giới hư không giới, Đoạn trước nói bất luận là thế giới hồng quan hay thế giới vi quan, đều nhận được hết, vừa khởi lên một niệm là nhận được hết. Hiểu được chân tướng sự thật này rồi, ý niệm của chúng ta, bất luận là thiện hay ác, bất luận là vô tình hay cố ý, hiện tượng dao động chu biến là giống nhau, đều chu biến pháp giới.

Thứ hai nó có thể đồng thời phát sinh, xuất sanh vô tận, xuất sanh ở đây có nghĩa là biến hóa, cho nên một ý niệm, chẳng những thân tâm mình khởi lên biến hóa, mà khắp vũ trụ đều khởi lên biến hóa. Biến hóa vô cùng vi tế, có khi tự thân nhận biết được, có khi không nhận biết được. Bất luận là đối với mình hay đối với cảnh, trên địa cầu ngày nay có nhiều thiên tai. Từ đâu mà có? Từ ý niệm. Các nhà khoa học ngày nay rất hứng thú với vấn đề này, họ đang nghiên cứu, thật sự hiểu rõ rồi, giúp ích rất nhiều cho việc chữa trị bệnh tật, mở ra một cơ duyên mới, có thể không cần dùng thuốc, mà có thể chữa trị được tất cả mọi căn bệnh. Đối với thế giới bên ngoài, chẳng những chữa được một số biến hóa của địa cầu, thậm chí những hành tinh vận hành trong không trung, đôi khi quy đạo của nó lệch một chút, ý niệm có thể giúp cho nó trở lại bình thường. Đây là sự thật, sức mạnh này từ đâu mà có? Đây là bản năng sẵn

có của chính mình, chứ chẳng phải từ bên ngoài tới. Ngày nay sức mạnh của chúng ta bị biến mất, vì sao bị mất? bởi mê mất tự tánh. Chư Phật Bồ Tát giác ngộ, chúng ta thì mê, ta và chư Phật Bồ Tát chẳng hề khác nhau, giống nhau, nhưng các ngài giác mà không mê, còn chúng ta thì mê mà không giác, vấn đề là ở chỗ này. Mục đích giáo hóa của đạo Phật là gì? Mục đích là giúp cho chúng sanh phá mê khai ngộ, mỗi ngày học tập từ từ sẽ khai ngộ. Khai ngộ rồi mới có thể làm chủ bản thân mình ở thế gian này, mới được tự tại, tất cả mọi vấn đề không phải người khác giải quyết cho mình, mà chính mình phải giải quyết. Cho nên giữa đức Phật và chúng ta là quan hệ thầy trò, ngài là thầy giáo. Ngài dạy cho ta biết chân tướng sự thật này, làm cách nào để giải quyết những chân tướng sự thật này, có lợi nhất đối với ta, đây là việc làm của chính mình, chứ không phải việc làm của đức Phật. Những điều này cần phải biết.

Trong phẩm Tam Bồi Vãng Sanh của bốn kinh, đạo Phật gọi là phẩm, người xưa gọi là thiên, là chương, một thiên, một chương văn, đạo Phật gọi là phẩm, có nghĩa giống như thiên và chương vậy, nghĩa là trong thiên này hoặc trong chương này. “Nãi chí hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm”, then chốt ở chỗ tịnh tâm, tâm quý vị có thanh tịnh hay không? Trong tâm có tạp niệm thì không được. Tâm tạp niệm, năng lượng của nó vô cùng yếu ớt, năng lượng của tâm thanh tịnh rất mạnh. Tu niệm Phật là tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh vốn sẵn có, tâm vốn thanh tịnh. Quan sát kỹ, thấy tâm của đứa trẻ rất thanh tịnh, quý vị xem đứa trẻ ra đời, chưa biết đi, chưa biết nói, tâm của nó thanh tịnh, càng lớn càng bị nhiễm ô nhiều, đến lúc thành niên thì tâm rối loạn hết, cho nên năng lực của nó vô cùng yếu ớt. Đứa trẻ, nó thấy được những thứ mà ta không thấy. Quan sát kỹ sẽ thấy, nó nằm ngủ trong nôi, nhìn cử chỉ của nó động đậy, miệng mỉm cười, vì sao vậy? Bởi nó nhìn thấy nhiều thứ. Nếu tâm chúng ta thanh tịnh, thanh tịnh như tâm đứa trẻ, ta sẽ thấy được những thứ mà người thường không thấy, ngày nay người ta gọi là công năng đặc biệt, có gì đặc biệt đâu? đó là bản năng của mình mà, không hề kỳ lạ tí nào. Cho nên tu học Phật pháp, không ngoài việc huấn luyện mình trở về tự tánh, khiến cho bản năng của mình thức tỉnh dậy, phục hồi trở lại đại dụng của nó, đại năng đại dụng. Đạo lý ở chỗ này!

Chư Phật Bồ Tát đều là những người thật sự giác ngộ, thấy chúng sanh trên thế gian này, trong kinh có câu: “người đáng thương”, mê hoặc điên đảo, làm những điều ngu xuẩn, phải chịu khổ hàm oan, đúng ra không phải khổ. Điều này phải nên biết.

Tu học theo tông tịnh độ, một niệm tịnh tâm là then chốt. Nếu tâm thật sự thanh tịnh, tâm thanh tịnh không gì khác ngoài việc buông bỏ, buông bỏ điều gì? Cái gì cũng phải buông bỏ. Vì sao? Bởi thế gian này là giả chẳng phải chân. Tất cả những hiện tượng này, quý vị phải thật sự hiểu rõ. Các nhà khoa

học lượng tử thời cận đại cho biết, hiện tượng vật chất không có thật. Trong kinh đức Phật dạy: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, Kinh Kim Cang quý vị học thuộc rồi, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Hữu vi pháp có nghĩa là, những thứ thay đổi được gọi là hữu vi pháp, con người sẽ thay đổi, thay đổi trong từng sát na, sanh lão bệnh tử, động vật cũng có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không, có pháp nào chẳng phải là hữu vi pháp? Tất cả đều là hữu vi pháp, phàm là hữu vi pháp đều không có thật. Đức Phật dùng bốn chữ để miêu tả: “mộng huyễn bào ảnh”, mả mộng, mọi người đều có kinh nghiệm nằm mộng, cảnh giới trong mộng hiện ra giống như thật, sau khi tỉnh dậy thì không thấy gì hết. Ngày nào ta tỉnh, tỉnh ở đây có nghĩa là gì? Là chánh giác, là tâm thanh tịnh trên đề kinh này, tâm thanh tịnh hiện tiền thì thế giới này không có nữa, cũng giống như tỉnh mộng vậy. Thế giới này là gì? Là luân hồi lục đạo, không còn lục đạo luân hồi nữa, nói cho ta biết đây là giả không có thật. Nếu không tỉnh dậy, ở trong mộng thật sự phải chịu tội, thật sự cảm nhận phải chịu khổ, sau khi tỉnh dậy mới biết “giác hậu không không vô đại thiên”. Chúng Đạo Ca của Vĩnh Gia đại sư nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú”, có luân hồi lục đạo, “giác hậu không không vô đại thiên”, đây là cảnh giới gì? Cảnh giới của A La Hán, không cao lắm. Bồ Tát muốn giác ngộ, buông bỏ hết vọng tưởng phân biệt, pháp giới Tứ Thánh cũng không còn, ngoài lục đạo còn có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, cũng không có thật. Buông bỏ hết bốn thứ này, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, phải buông bỏ hết. Tập khí vô thỉ vô minh chưa đoạn, lúc này xuất hiện một cảnh giới gọi là nhất chân pháp giới. Trong vũ trụ nhất chân pháp giới nhiều không thể đếm hết, chúng ta tu tập đến một trình độ nào, sẽ tương ứng với một tinh cầu đó, nơi nào có duyên, quý vị sẽ đến nơi đó, sống ở đó bao lâu không nhất định. Thời gian trên địa cầu này rất ngắn, thọ mạng của con người không quá 100 tuổi, 100 tuổi rất ngắn. Một số thế giới khác nếu dùng thời gian của chúng ta để tính, có đến mấy ngàn, mấy vạn tuổi, thậm chí trăm vạn tuổi cũng có. Cho nên chân tướng sự thật của nhân sinh vũ trụ, trong giáo pháp đại thừa nói rất nhiều.

Chúng ta dùng phương pháp quay trở về tự tánh, dùng phương pháp trì danh niệm Phật, bốn chữ A Di Đà Phật, bốn chữ này là tánh đức, là danh hiệu của tự tánh. A Di Đà Phật là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Hán, dịch được chứ chẳng phải không dịch được. A là Vô, Di Đà là Lượng, Phật là Giác. A Di Đà Phật có nghĩa là gì? Là Vô Lượng Giác, cũng có nghĩa là, chẳng có điều gì không giác, thật sự giác ngộ một cách viên mãn, có nghĩa là như vậy. Giác ngộ viên mãn là tự tánh của chính mình, chứ chẳng phải điều gì khác, là chính mình. Thật sự thế giới tây phương cực lạc có một người như vậy, vị này đã trở về tự tánh, chứng được Vô Lượng Giác. Ngài giúp cho ta, mong ta cũng

chúng được như ngài, ngài giúp chúng ta. Cho nên niệm Phật A Di Đà là nghĩ nhớ đến ngài, cũng là nghĩ nhớ đến chính mình, mình và người không hai, mình và người là một thể, trước đây đã nói đến rất nhiều, thật sự là một thể. Khi niệm Phật không được có tâm phân biệt, nếu phân biệt Phật của người Phật của mình thì phiền phức lắm, phá hoại tâm thanh tịnh niệm Phật của mình. Trong tâm thanh tịnh lấy đâu ra mình và người? Có mình và người khiến tâm thanh tịnh bị nhiễm ô, không còn thanh tịnh nữa. Khi niệm Phật không có ý niệm mình và người, như vậy là thật sự biết niệm, thì khi niệm mới có cảm ứng. Niệm Phật có mình có người vẫn còn hơn không niệm, nhưng năng lượng đó rất yếu, cho nên niệm lâu ngày mà không có cảm ứng, đạo lý ở chỗ này. Đến khi nào mới đạt được nhất niệm tịnh tâm?

Học Phật phải học từ đâu? Quan trọng ở cội rễ, chẳng thể không có cội rễ! Rễ là gì? Rễ là giới luật. Ngày nay Phật giáo suy thoái, suy thoái đến mức như không có, quý vị nghĩ xem có đáng thương chẳng! Người Phật tử tại gia không thực hành được Thập Thiện Nghiệp, người xuất gia không thực hành được Sa Di Luật Nghi. Thập Thiện Nghiệp Đạo và Sa Di Luật Nghi, là nền tảng của giới luật, không làm được điều này thì chẳng có những thứ khác, giống như rễ của cây đại thụ, rễ không có lấy đâu ra thân cây? Lấy đâu ra cành lá? Chúng ta thấy ngày xưa, người tu hành đời này sang đời khác, bất luận tại gia hay xuất gia đều thật sự thành tựu. Ngày nay không thấy những sự thành tựu này nữa. Chúng ta quan sát và suy nghĩ kỹ, họ không có cội rễ, cội rễ ngày xưa, từ nhỏ đã vun trồng. Nếu thật sự hiểu được nền văn hóa truyền thống ngày xưa, sẽ biết được, trên thế giới không tìm thấy nền văn minh cổ thứ hai.

Người xưa hiểu về nền giáo dục, mấy ngàn năm lịch sử không gì khác ngoài việc giáo dục. Làm tốt việc giáo dục này rồi, thì tất cả mọi vấn đề đều giải quyết được. Nghĩa là dạy người ta nên người, ai ai cũng là người tốt, chế độ nào cũng chẳng sao, chế độ không tốt nhưng người tốt vẫn làm việc tốt, chế độ tốt nhưng người không tốt vẫn có tệ nạn. Phương pháp dạy của người xưa như thế nào? Dạy từ khi người mẹ mang thai, gọi là thai giáo, trên thế giới không có.

Người phương tây dùng thuật thối miên, thối miên một người bảo họ trở lại, trở lại thời còn nhỏ, bảy giờ ba tuổi, hai tuổi, một tuổi, ở trong tử cung của người mẹ như thế nào, bảo họ nói ra, họ đều nói được. Như thế mới phát hiện ra, thai nhi trong bụng mẹ đã có tri giác, có cảm thọ rồi, chẳng phải nó không biết gì, nó biết hết, đầu óc vô cùng tinh táo. Tư tưởng và động tác của người mẹ, ảnh hưởng đến thai nhi, nó cảm nhận được, cho nên người xưa nói bắt đầu từ thai giáo. Đứa trẻ chào đời, người thầy đầu tiên của nó là ai? Là người mẹ, người mẹ dạy điều gì? Dạy Đệ Tử Quy, không phải dạy đứa trẻ học, mà người

mẹ thực hành Đệ Tử Quy cho đứa bé xem. Đứa trẻ chào đời, mở mắt ra, vênh lỗ tai lên, nó biết nhìn, biết nghe, nó bắt đầu học đấy. Cho nên trong 1000 ngày từ khi chào đời đến năm lên ba tuổi, gọi là cội rễ giáo dục, mầm mống được gieo xuống như vậy đấy. 3 tuổi 1000 ngày này, phạm những điều không đúng không được cho nó thấy, không được để nó nhìn thấy, nghe thấy, những điều tà ác đều không thể được, không được để nó tiếp xúc. Người mẹ phải trông coi kỹ, những điều nó nhìn thấy, nghe thấy đều là chánh, đều là thuần chánh, nó được nuôi dưỡng trưởng thành như vậy. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “tam tuế khán bát niên”, sự giáo dục trong ba tuổi này đến 80 tuổi cũng không thay đổi, nền tảng đó thâm sâu và ổn định biết bao. Năm lên 6 lên 7 bắt đầu đi học, học trường tư thực, thầy giáo làm gương cho nó xem. Cha mẹ làm được, thầy giáo làm được, lòng tin của nó kiên cố, chẳng những thầy giáo thực hành cho nó thấy, mà đem đạo lý vì sao phải làm như vậy giảng giải cho nó nghe, từ từ nó sẽ hiểu được, đây là cội rễ giáo dục, ngày nay không còn nữa. Quý vị nghĩ thử xem, cội rễ giáo dục này bị mất ít nhất cũng một trăm năm, một thế kỷ rồi, từ bốn đến năm đời rồi. Bây giờ muốn phục hồi trở lại chắc chắn khó khăn, nhưng phục hồi được chứ chẳng phải không được, tình tiết của nền văn hóa truyền thống rất sâu. Ngày xưa ở Thang Trì chúng tôi làm chưa đến một năm, hiệu quả rõ ràng, điều này chứng minh, tình tiết nền văn hóa truyền thống rất sâu, con người có tâm lành, chỉ do không có người dạy họ, không ai hướng dẫn cho họ, vừa dạy vừa hướng dẫn, lập tức phục hồi trở lại được ngay. Cứu được xã hội ngày nay, hóa giải nguy cơ xung đột, thật sự phải nương vào nền văn hóa truyền thống xưa, cũng có nghĩa là nương vào nền giáo dục cội rễ. Giáo dục cội rễ có ba điều, quý vị cần nên biết, Đệ Tử Quy của đạo Nho, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo của nhà Phật. Ba cuốn sách này đều rất mỏng, văn tự không nhiều, nhưng là nền giáo dục cội rễ, cho nên không có nền tảng này, thì chẳng có cách nào trì giới. Người Phật tử tại gia không thực hành được Thập Thiện Nghiệp Đạo, đã giảng qua kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, giảng rất kỹ, nhưng không hành được, vì sao? Bởi không có Đệ Tử Quy, không có Cảm Ứng Thiên. Nếu có Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, thì Thập Thiện Nghiệp Đạo rất thông thạo, làm được dễ như trở bàn tay, nguyên nhân ở chỗ này. Chúng ta không thể trách bất cứ ai, người nào cũng không có lỗi, làm việc xấu cách mấy, cũng không thể nói họ có lỗi, bởi họ không học, không học mà bắt tội họ, đây là việc làm không có đạo đức, cho nên phải tha thứ cho họ.

Người xuất gia không thực hành được Sa Di Luật Nghi đó là điều đương nhiên, Thích, Đạo, Nho cũng không ngoại lệ. Nền tảng của Thích Đạo Nho chỉ là một, là một điều gì? Chính là hiếu, có thể dùng một chữ để nói lên nền văn hóa xưa, gọi là văn hóa hiếu, trên thế giới không có. Chữ hiếu có nghĩa là gì? Chữ hiếu biểu thị nhân sinh vũ trụ với mình là một thể, văn tự là phù hiệu,

văn tự xưa là phù hiệu của trí huệ. Quý vị xem chữ hiếu, bên trên là chữ lão, bên dưới là chữ tử, hợp lại thành đời trước và đời sau, đời trước còn đời trước nữa, đời sau còn đời sau nữa, là một thể, nó là chữ hội ý. Hiếu được ý nghĩa của chữ này, quá khứ vị lai hiện tại là một thể, chiều ngang, mười phương thể giới là một thể, đạo Phật nói, “thụ cùng tam tế, hoành biến mười phương”, là một tự thể, cho nên con người và con người phải thương yêu nhau. Người kia hại ta, nhục mạ ta, hãm hại ta, ta đối với họ như thế nào? Ta phải thương yêu họ. Vì sao? Bởi họ mê hoặc, không biết mình là một thể, ta biết ta và họ là một thể, ta hận họ được sao? Ta trả thù họ được chăng? Sai, sai lầm trăm trọng! Lưỡi và răng là một thể, răng cắn vào lưỡi, lưỡi có hận răng không? Lưỡi có cần trả thù răng không? Không, vì sao? Bởi nó biết là một thể, cho nên giác và mê không giống nhau.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu hạnh nhẫn nhục, bị vua Ca Lợi cắt thân, quý vị nghĩ xem nỗi sỉ nhục này lớn biết bao? Là một việc tổn thương và đau khổ biết bao? Vị tiên nhẫn nhục này có hận vua Ca Lợi chăng? Không có, không hề oán hận, mà còn nói cho vua biết, tương lai thành Phật, sẽ độ vua đầu tiên. Vị tiên này nói là giữ lời, sau này thành Phật, chính là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, còn vua Ca Lợi là ai? Là tôn giả Kiều Trần Như. Trong số học trò được đức Phật giáo hóa, người thành tựu đầu tiên, chứng được quả vị A La Hán là Kiều Trần Như, chính là vua Ca Lợi năm xưa, không hề oán hận. Vì sao? Vì là một thể, còn thân hơn người trong một gia đình nữa. “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, tình thương này được phát xuất từ đây, từ trong chân tâm, trong tự tánh lưu xuất ra, chứ chẳng phải học được ở đâu, mà từ tự tánh lưu xuất ra, điều này cần nên biết.

Mấy câu này nói cho ta biết, dùng tâm gì để niệm Phật, hiểu được đạo lý này rồi, dùng tâm gì để sinh hoạt, dùng tâm gì để làm việc, dùng tâm gì để tiếp nhân xử thế. Ở thế gian này cùng với chư Phật Bồ Tát không khác, thật sự là đang học Phật. Dùng tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh là tình thương chân thật, chân từ bi, nên còn phân biệt còn chấp trước, còn mình và người thì không được, đó là mê hoặc, chứ không phải giác ngộ, nếu giác ngộ thì giới hạn này không còn nữa.

Muốn về thế giới cực lạc, trên thực tế rất đơn giản, nghĩa là dùng tâm thanh tịnh niệm Phật, người này khi lâm mạng chung, như trong mộng thấy đức Phật A Di Đà chắc chắn được vãng sanh. Về thế giới tây phương cực lạc chúng được bất thoái vô thượng bồ đề. Bất thoái vô thượng bồ đề ở đây, giống như đức Phật A Di Đà đã chứng được, như người ta thường nói, về thế giới cực lạc thành Phật, đây là sự thật không giả dối đâu. Thông thường cửa ải đầu tiên khó phá nhất, cửa ải đầu tiên là tâm thanh tịnh, đạt được tâm thanh tịnh rồi, bình đẳng giác phía sau sẽ không khó nữa, cửa ải đầu tiên khó nhất. Vì

sao? Vì phải phá ngã chấp, không còn chấp trước thân này là ta, cái gì là ta? Vũ trụ này là ta, phải khẳng định điều này, vũ trụ này là ta. Người xưa có câu: “nhân giả vô địch”, người nhân từ không có địch, vô địch nghĩa là sao? Nghĩa là không có đối lập. Nếu có đối lập với người, thì chẳng phải là người nhân từ, nếu đối lập với công việc, đối lập với tất cả pháp, đều không phải là người nhân từ, nhân từ không có đối lập. Mới bắt đầu học Phật là phải học điều này, học không đối lập với người, phải phá vỡ quan niệm sai lầm này.

Ngày xưa tôi đã tham dự mười mấy lần, hội nghị quốc tế hòa bình, chủ đề của hội nghị này, là hóa giải xung đột hướng đến xã hội an định thế giới hòa bình. Hơn ba mươi năm về trước, bắt đầu từ năm 1970, liên hiệp quốc khai mở hội nghị này. Thế giới càng mở càng loạn, ngay cả những người tham dự hội nghị cũng không có niềm tin. Nguyên nhân gì? Không buông bỏ đối lập. Tôi có cơ duyên tham dự hội nghị này, chúng tôi hiểu, bởi đức Phật dạy phá vỡ năm loại kiến hoặc, thứ nhất là thân kiến, thứ hai là biên kiến, biên kiến là đối lập, là nhị biên, nhị biên là sai lầm, không có nhị biên, lấy đâu ra nhị biên? Vấn đề của bản thân không giải quyết được, mâu thuẫn của bản thân không giải quyết được, làm sao có thể giúp cho người khác giải quyết mâu thuẫn. Năm đó trường đại học Cách Lý Phi Tư đến tìm tôi, cùng giáo thọ trong học viện Hòa Bình, mở hai cuộc hội đàm, tôi đem phương pháp trong đạo Phật nói cho mọi người nghe, mọi người được nghe điều chưa từng nghe. Xung đột ở đâu? Nguồn gốc xung đột ở ngay tự thân. Người học Phật hiểu được, vừa nói là biết ngay, bản tánh và tập tánh xung đột, bản tánh là bản thiện, tập tánh là bất thiện, thiện và bất thiện, đây là sự việc của chính bản thân mình, chứ không phải bên ngoài. Vấn đề này không được giải quyết, thì không thể giải quyết những vấn đề bên ngoài. Nhưng người phương tây rất khó hiểu, họ không hiểu được thế nào là bản tánh, tập tánh. Chúng tôi chỉ còn cách đưa ra ví dụ, ví dụ lợi ích trước mắt, lợi ích trước mắt, quý vị nghĩ đến lợi cho mình, hay nghĩ đến lợi cho người, mọi người đều nói, dĩ nhiên là nghĩ đến lợi cho mình rồi. Tôi nói xung đột khởi lên rồi đây, tôi muốn lợi ích cho tôi, anh muốn lợi ích cho anh, chẳng phải khởi lên xung đột rồi sao? Làm sao có thể hóa giải xung đột này? Phải làm thế nào? Suy nghĩ ngược lại, lợi trước mắt, đầu tiên phải nghĩ đến người, ai ai cũng muốn lợi cho người khác, chẳng phải vấn đề được giải quyết rồi sao?

Khi đó tổng thống Mỹ là Bồ Thích, mỗi khi diễn thuyết, vừa mở lời là ông ấy nói lợi ích đối với nước Mỹ, chứ không hề nghĩ đến lợi ích cho nước khác, đó là tự tạo xung đột, làm gì có chuyện hóa giải xung đột? Tôi từng gặp ông ấy và cũng khuyên ông ta, ông cũng không tởi, ông đã nghe lời, nhưng không làm được, trong đó nhân tố rất nhiều, rất phức tạp, chúng ta cũng có thể lý giải được.

Niệm Phật chắc chắn được vãng sanh về tịnh độ, sanh về tịnh độ có nghĩa là sao? Dùng cách nói ngày nay là di dân, trên quả địa cầu ngày nay nhiều phiền phức, chúng ta di dân về thế giới cực lạc, nơi đó không có thiên tai. Nhưng điều kiện để sanh về nơi đó là tâm thanh tịnh, nếu tâm ta không thanh tịnh thì chẳng thể đi được, tâm thanh tịnh tự nhiên có cảm ứng. Vì sao? Bởi thế giới đó do tâm thanh tịnh biến hóa ra, quả địa cầu ngày nay do tâm không thanh tịnh biến hóa ra, chuyện là như vậy.

Ở đây nói đến “tịnh tâm niệm Phật nhất thanh, vô lượng bất khả tư nghị công đức”, then chốt ở chỗ tịnh tâm. Thế nên biết rằng, nếu dùng tâm bình đẳng niệm một tiếng Phật, công đức đó thù thắng không gì sánh bằng, siêu việt hơn rất nhiều. Thanh tịnh, bình đẳng là công đức chân thật, là công phu chân thật!

Hựu đại nguyện trung hữu văn danh đặc phước nguyện, thập phương chúng sanh dĩ văn danh cô thọ chung chi hậu sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết, thường tu thù thắng phạm hạnh.

Những điều này đều thuộc về 48 nguyện. Phước báo, phước báo chân chánh là thân cận thiện tri thức, trong bài tựa của Đệ Tử Quy nói rất rõ: “phiếm ái chúng, nhi thân nhân”, nếu dùng Phật pháp giải thích hai câu này, sẽ viên mãn vô cùng. Thang Ân Tử nói, tâm lượng của người xưa rất rộng lớn, bao dung nền văn hóa dị tộc. Ấn Độ là dị tộc, chứ không phải bộ tộc trong đất nước chúng ta, là nền văn hóa nước ngoài mà chúng ta chấp nhận, bao dung, văn hóa Phật giáo đã làm cho nền văn hóa xưa thêm phong phú. Chúng ta lấy kinh Phật để giải thích, dùng kinh Phật để giải thích “phiếm ái chúng” thì ý nghĩa của nó rất dài. Đạo Phật nói về chữ “chúng”, chẳng phải nói đến con người. Vậy chúng có nghĩa là gì? Là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, gọi là chúng sanh. Dùng cách nói ngày nay nghĩa là hiện tượng nhiều điều kiện hợp lại mà phát sinh ra, hiện tượng đó gọi là chúng sanh. Con người là định nghĩa của phù hiệu, con người là hiện tượng do vật chất và tinh thần hòa hợp mà hiện ra.

Vật chất: đạo Phật gọi là Tứ đại: địa, thủy, hỏa, phong, đây là hiện tượng vật chất. Địa, thủy, hỏa, phong có nghĩa là gì? Địa là vật chất, quý vị thấy được, dùng địa để nói lên nó là vật chất. Thủy đại, hỏa đại, thủy là độ âm, hỏa là độ nóng, trong vật chất này chắc chắn có độ âm và độ nóng. Ngày nay không gọi là độ âm nữa, khoa học gọi là gì? Gọi là điện, điện dương là hỏa đại, điện âm là thủy đại. Phong đại là gì? Phong là động, nó không tĩnh, là hiện tượng dao động, nó không ngừng động. Khi nó không ngừng, là hiện tượng vật chất, địa, thủy, hỏa, phong.

Trong vật chất chắc chắn có tinh thần. Tinh thần là gì? Là thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức từ đâu mà có? Là kiến văn giác tri trong tự tánh, trong tự tánh gọi là kiến văn giác tri, trong A Lại Da gọi là thọ tướng hành thức. A Lại Da mê, khi mê biến kiến văn giác tri thành thọ tướng hành thức, có cảm thọ, có tư tưởng, có chấp trước, hành là chấp trước. Cuối cùng là thức, thức ngày nay gọi là ký ức, ký ức này không thay đổi, nghĩa là quý vị có một kho tài liệu, cất giữ ở đó không bị thất lạc, có hiện tượng này. Vật chất nhỏ nhất cũng có hiện tượng này, đều có hiện tượng này, cho nên khắp vũ trụ này đều có cơ thể, là hiện tượng sống chứ không chết. Cục đá có thọ tướng hành thức chăng? Có! Tất cả khoáng vật đều có thọ tướng hành thức, cho nên tinh thần và vật chất không bao giờ tách rời nhau. Vật chất từ đâu mà có? Vật chất là do tinh thần tích lũy lại, là hiện tượng ba động liên tục, đây là điều lượng tử lực học ngày nay nói, giống như Phật pháp nói. Trong đạo Phật Bồ Tát Di Lặc nói, sao có hiện tượng vật chất? Từ ý niệm mà có. Ngài nói: “niệm niệm thành hình”, hình chính là vật chất, “hình giai hữu thức”, thức là hiện tượng tinh thần. Từ niệm đến vật chất đến tinh thần gần như là đồng thời, nhanh quá! Đây là nói về sự khởi nguyên của vũ trụ, cho nên phải biết rằng thật sự là một thể, chẳng phải đức Phật nói dối đâu, ngài nói thiệt đó, chân tướng sự thật là như vậy.

Phật là gì? Phật là bậc giác ngộ, khi còn tại thế, suốt cuộc đời ngài giúp cho mọi người, ngài dùng phương pháp nào? Ngài dạy học, suốt đời dạy học, ngài là giáo viên, ngài không làm hiệu trưởng. Học trò rất đông, chúng ta phỏng đoán có khoảng ba ngàn người, đệ tử luôn bên cạnh ngài là 1250 vị, thường theo không rời ngài, đột xuất đến tham dự chắc nhiều hơn con số này, đây là học trò của ngài, ngài không tổ chức lại số học trò của mình, cũng không chia lớp, giống như trường tư thục của Trung Quốc vậy, một vị thầy giáo hướng dẫn một đám học trò. 49 năm như một ngày, không xây dựng trường học, không có ký túc xá. Họ là dân tộc du mục, ban đêm nghỉ dưới gốc cây, ngồi thiền dưới gốc cây, nghỉ ngơi một chút. Những người này bất luận tại gia hay xuất gia, là chúng thường theo hay đột xuất tham dự, họ đều có công phu thiền định, không có định thì không được, cũng có nghĩa là tâm địa rất thanh tịnh. Theo học với đức Phật Thích Ca Mâu Ni như thế, được phước, phước báo lớn, thân cận thiện tri thức mà.

“Phiếm ái chúng”, phiếm là bình đẳng, là phổ biến. Động vật do chúng duyên hòa hợp mà sanh, thực vật cũng thế, khoáng vật cũng vậy. Chúng ta thương yêu con người, thương yêu loài vật, thương cả con muỗi con kiến, thương hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa. Đối với hiện tượng tự nhiên không có cái gì mà chẳng thương, “phiếm ái chúng” đấy, quý vị nghĩ xem phạm vi chữ ái ở đây có lớn không. Có nhiều người nghe tôi nói như vậy, thực hành theo

sự hướng dẫn của tôi, họ đã rất thành công. Đối với những động vật nhỏ, như con kiến con muỗi, nó sẽ không cần quý vị, không làm tổn hại quý vị. Mọi người sống cùng nhau hòa mục tương xử, bình đẳng đối đãi, không làm tổn hại lẫn nhau. Động vật nhỏ trong nhà rất nhiều, nó có không gian sinh sống của nó, ta có không gian sinh sống của ta, tuy sống cùng nhau, nhưng không xâm phạm lẫn nhau. Tốt!

Ở Úc Châu chúng tôi có một vườn rau, vườn rau này cũng không nhỏ, trồng mười mấy loại rau, cây ăn trái có hơn ba mươi loại, rau rất tốt. Vì sao? Hàng ngày nói chuyện với nó, chúng ta thương yêu nó, nó cũng thương yêu chúng ta. Mấy con sâu ăn rau, chúng tôi nói chuyện với nó, quy định một khu trong vườn, để cho nó ăn, nó muốn ăn thì qua bên đó. Rau bên đó chúng tôi cũng chăm sóc rất kỹ, mấy con sâu đó cũng rất tuân thủ theo quy định, dễ gần gũi hơn con người, nó biết nghe lời, tuyệt đối không vượt quá giới hạn, mười năm như một ngày. Chim ăn trái cây, chúng tôi cũng chỉ định cho nó mấy cây, mấy cây này cho tụi con ăn, tụi con có thể ăn trái trên mấy cây đó, những cây không chỉ định, phải chừa lại cho chúng tôi, tất cả đều giữ quy định. Chúng tôi làm thành công, nhiều người nghe theo sự hướng dẫn của chúng tôi, bản thân họ làm thí nghiệm cũng thành công. Nói lên rằng chúng ta phải “phiếm ái chúng”, mới thật sự có hạnh phúc, cuộc sống mới bình an viên mãn. Đối với động vật, thực vật, sơn hà đại địa, phải dùng tình thương mà đối xử. Đối xử tốt với sơn hà đại địa sẽ không có động đất, không có lụt lội hay hạn hán. Do ta không biết cách đối xử, mà còn đối lập với chúng, vì đối lập nên muốn phá hoại chúng, phá hoại môi trường sinh thái tự nhiên, nó sẽ trả thù, sinh ra phiền phức. Chẳng thể không hiểu đạo lý này, hiểu được đạo lý này rồi, thì thiên tai trên quả địa cầu ngày nay có cách giải quyết, có phương pháp để hóa giải. Nhưng Phật pháp thật sự phải phổ cập, không phổ cập họ sẽ chẳng tin. Họ nói đây là tôn giáo, là mê tín, họ không chấp nhận, không chấp nhận thì xong rồi, quý vị phá hoại môi trường, môi trường báo thù, thiên tai xuất hiện.

“Nhi thân nhân”, thân nhân là phước báo lớn, nhân là người nhân từ, trong Phật pháp gọi là nhân giả, xưng nhân giả đối với ai? Với Bồ Tát, nhân giả là danh xưng của Bồ Tát, kính xưng đối với Bồ Tát. Thân cận bậc có đức hạnh, những người nhân từ, bản thân những người này tu tập, họ cũng giúp cho người khác, đây là thật sự có phước.

Chư Phật Bồ Tát khuyên chúng ta, trong vũ trụ này, vị nhân từ nhất là đức Phật A Di Đà, chúng ta về thế giới cực lạc thân cận với ngài. Thế giới cực lạc rất thù thắng, ở thế giới cực lạc không có chính trị, quý vị thấy trong kinh điển, đức Phật Thích Ca Mâu Ni không hề nói, thế giới cực lạc có quốc vương, có tổng thống, không hề có. Thế giới cực lạc có huyện thị trưởng chẳng? Không có! Ở thế giới cực lạc rất đơn thuần, chỉ có hai hạng người, chỉ

có hai địa vị, một là thầy giáo một là học trò. Cho nên nơi đó là một trường học, một trường học có quy mô lớn, tất cả chư Phật trong mười phương đều ở đó dạy học, giúp cho đức Phật A Di Đà giáo hóa chúng sanh. Mười phương chư Phật trở về thế giới cực lạc đều là địa vị là Bồ Tát, là địa vị giáo viên, bản thân đức Phật A Di Đà cũng là địa vị giáo viên. Vì sao? Vì là thế giới bình đẳng, thật sự bình đẳng đối đãi, hòa mục tương xử, nơi đó thật sự làm được như vậy.

Ngày nay mọi người thích tu tập pháp Lục Hòa, bởi thế giới cực lạc là đạo tràng lục hòa kính, chúng ta học ở đây là tương ứng với thế giới cực lạc. Tu Lục Hòa Kính quan trọng nhất là không được có ý niệm đối lập, có đối lập là bất hòa, không được có ý niệm tự tư tự lợi, có tự tư là phá hoại hòa rồi, cho nên phải buông bỏ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, buông bỏ sự hưởng thụ đối với ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn, như thế sẽ hòa, sẽ thực hành được Lục Hòa Kính. Vì sao không thực hành được Lục Hòa? Bởi không dễ dàng buông bỏ 16 chữ này, buông bỏ là làm được.

“Văn danh đặc phước”, nghe tên là đã được phước rồi, vì sao? Vì đã kết duyên rồi, quý vị có duyên với thế giới cực lạc, có duyên với đức Phật A Di Đà, là có phước, có duyên rồi, tiến lên bước nữa là thân cận ngài, tiếp nhận sự dạy dỗ của ngài, ngài thật sự giúp quý vị phá mê khai ngộ. Đức Phật từ bi cứu tế với tất cả chúng sanh. Ngài dùng cách nào? Dùng cách dạy học. Tại sao phải dùng cách dạy học? Bởi đức Phật biết sự khổ nạn của chúng ta từ đâu mà có? Khổ nạn từ mê hoặc mà có, bởi mê mất tự tánh, cho nên cách suy nghĩ sai lầm, cái nhìn sai lầm, tư tưởng sai lầm, tư tưởng sai lầm dẫn đến hành vi sai lầm, hành vi sai lầm gây nên oan oan tương báo, oan oan tương báo với con người, oan oan tương báo với động vật, oan oan tương báo với thực vật, với sơn hà đại địa. Ngày nay chúng ta thấy được sự việc này. Oan oan tương báo với con người là chiến tranh.

Chúng tôi đọc được một thông tin trên mạng, nước Mỹ đang chuẩn bị lắp ráp tên lửa tối tân, tên lửa này phóng đi, bất cứ điểm nào trên địa cầu này nó cũng có thể phóng tới. Nói cách khác trên toàn thế giới, đều nằm trong tầm ngắm của tên lửa đó. Ý niệm này không tốt, làm sao có thể làm như vậy chứ! Khởi lên một ý niệm này, ý niệm của con người quan trọng quá, tạo nghiệp này, người đời không thể đối phó với quý vị, ông trời sẽ đến quản quý vị. Trên thực tế ông trời là một tầng cao hơn ta, ý niệm của ta đang tạo nghiệp, ý niệm cũng có cách tiêu hủy ta.

Giới khoa học nói, khoảng 50-60 ngàn năm về trước, khu vực đại tây dương có một nước, khoa học kỹ thuật phát đạt hơn chúng ta ngày nay rất nhiều, Á Đặc Lan Đề Tư, nguyên cả đất nước chìm xuống đáy biển, ý niệm

này đáng sợ quá. Vì sao lại làm như vậy? Đây chính là sự đối lập giữa con người với con người, tạo nên sự bất hòa. Ngày nay con người và thực vật đối lập, sao lại đối lập với thực vật? Quý vị dùng phân bón, dùng thuốc trừ sâu, chẳng phải để sát hại những côn trùng kia, mà bản thân thực vật cũng bị tổn thương, cho nên thực vật ngày nay, nhìn rất đẹp mắt, nhưng đem so với chất dinh dưỡng ngày xưa, e rằng không được bằng một nửa. Đó là gì? Đó là thực vật trả thù quý vị. Động vật báo thù, ngày nay con người ăn thịt, thịt này ăn được chăng? Quý vị ăn thịt nó, nó sẽ đòi mạng quý vị. Cũng do con người tạo nên, muốn loài động vật sinh sản nhanh, nên cho ăn cám tăng trọng giúp cho chúng mau lớn, sinh mạng của chúng cũng bị phá hoại, mang theo rất nhiều mầm bệnh. Con người ăn thịt nó, cho nên ngày nay sinh ra nhiều căn bệnh quái lạ, “bệnh từng khẩu nhập”, đó là động vật trả thù quý vị đấy. Thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật rồi sẽ không dám ăn thịt nữa.

Ba-bốn năm trước, có lần tôi ở Sơn Đông Khánh Vân, cư sĩ Tề mời tôi về quê anh ta chơi, có một cơ sở chăn nuôi vịt, dẫn tôi đến đó tham quan, xem những con vịt nhỏ, vị chủ quản bắt lên một con vịt nhỏ, đặt lên tay tôi, con vịt to lòng bàn tay tôi, dài cỡ này, con vịt rất mập. Anh ta nói, pháp sư, thầy đoán xem con vịt này được bao nhiêu ngày rồi? Tôi nói ít nhất là 10 ngày. Anh ta nói, mới nở ngày hôm qua, tôi giật mình! Chưa bao giờ thấy, mới nở hôm qua mà hôm nay đã lớn như vậy rồi. Tôi hỏi, con vịt của anh nuôi lớn rồi, cần bao nhiêu ngày thì đem bán ra thị trường? Hai tuần. Ngày xưa ở quê tôi nuôi vịt cho đến lớn, ít nhất phải nửa năm. Còn dám ăn thịt không? Anh ta nói, một phần ba vịt nướng Bắc Kinh là do chỗ anh ta cung cấp. Tôi trở lại nói với mọi người, không được ăn, ăn sẽ mất mạng đấy. Quý vị ăn thịt nó, nó sẽ ăn thịt quý vị.

Quý vị có lỗi với sơn hà đại địa, có ý khai khẩn, phá hoại, phá hoại sinh thái tự nhiên, sơn hà đại địa cũng báo thù quý vị, động đất, sóng thần, hạn hán, những thứ này là do sơn hà đại địa trả thù quý vị, quý vị đối xử với nó như thế nào, nó sẽ báo thù quý vị như vậy. Nó không phải vật chết đâu, một miếng đất, một hạt cát không phải vật chết, nó có cơ thể, có thọ tướng hành thức, làm sao có thể đối xử với nó như vậy chứ! Chân tướng sự thật này, trong kinh điển đại thừa, cách đây ba ngàn năm về trước đức Phật đã nói rất rõ ràng rồi. Nhất định chúng ta phải biết, quan sát kỹ một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, năm 30 tuổi ngài khai ngộ, Khổng Phu tử cũng như vậy, 15 tuổi lập chí học tập, 30 tuổi thành đạt, đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng 30 tuổi thành đạt, sau khi khai ngộ ngài làm công việc giảng dạy, dạy suốt cuộc đời, năm 79 tuổi ngài nhập Niết Bàn, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, làm công việc này hoan hỷ không mệt nhọc.

Năm xưa thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu với tôi, nói cho tôi biết học Phật là sự hưởng thụ tối cao của nhân sinh, hàng ngày tôi không quên thầy giáo, đời này tôi sống được tự tại và vui vẻ như thế này, là do thầy chỉ đường, nếu thầy không chỉ đường, e rằng đời này tôi sẽ khổ không nói hết, lấy đâu ra cuộc sống tự tại và vui vẻ như vậy? Một đời dạy học, giữ vững địa vị của mình, thầy giáo chuyên nghiệp, làm giáo viên chứ không làm hiệu trưởng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời làm giáo viên, được đại tự tại. Chúng ta nhận biết rõ ràng, ngài dạy điều gì? Giáo dục phổ cập không ngoài luân lý, đạo đức, nhân quả. Thúc đẩy phổ biến nền giáo dục này trong xã hội, sẽ đạt được xã hội an định, thế giới hòa bình, một số người còn muốn hưởng thụ vươn lên, đó là triết học và khoa học, trong kinh Phật có nền khoa học và triết học tối cao.

Ngày xưa tôi theo học triết học với thầy Phương, thầy giảng triết học khái luận cho tôi, cuối cùng có một môn là triết học trong kinh Phật. Thầy nói đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học trong kinh Phật là đỉnh cao của triết học trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ tối cao của con người. Chúng tôi đã nắm chặt không buông, từ khi thầy Phương giới thiệu cho đến ngày nay, 59 năm rồi, 59 năm phát hiện ra, chẳng những là triết học tối cao mà còn là khoa học tối cao nữa. Quý vị xem khoa học ngày nay nhìn về thế giới hồng quan, chưa đạt được những điều trong kinh Hoa Nghiêm nói, phẩm Hoa Tạng Thế Giới và phẩm Thế Giới Thành Trụ, vẫn chưa đạt đến cảnh giới này. Lượng tử lực học nói đến vi quan, chưa nói đến tự tánh, mới chỉ nói đến A Lại Da, cũng là giới lắm rồi. Những điều lượng tử lực học nói chính là tam tế tướng của A Lại Da, danh từ bất đồng nhưng chung một ý nghĩa. Nghiệp tướng của A Lại Da, chính là năng lượng mà các nhà khoa học nói. Chuyển tướng của A Lại Da là thông tin, cảnh giới tướng là vật chất. Từ từ triết học, khoa học và Phật pháp, dung hợp thành một thể, cho nên chúng ta cần nên nhận biết rõ ràng, đạo Phật không phải là tôn giáo, không dính dáng gì tới tôn giáo cả. Ngày nay coi Phật giáo là tôn giáo, là một sai lầm lớn. Nhưng chúng ta không được trách họ, vì sao vậy? Bởi hành vi của người xuất gia ngày nay đúng là tôn giáo, không học kinh, không dạy học. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mong hàng đệ tử mình, truyền thừa đạo và pháp của ngài. Quý vị thật sự tu tập, thật sự mang ra giảng cho mọi người nghe. Nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, phải làm cho sáng tỏ, bằng không làm sao chúng ta xứng đáng với đức Phật Thích Ca Mâu Ni đây. Nền giáo dục hay nhất của thế và xuất thế gian, từ cá nhân, cá nhân thân tâm khỏe mạnh, không cần thuốc gì hết, phục hồi trở lại bình thường, sống đến hai trăm tuổi, vẫn hoạt bát giống như hai ba mươi tuổi vậy, thật sự làm được, chứ chẳng phải không làm được, không cần dùng thuốc, đây là sự lợi ích cho cá nhân, lợi ích cho xã hội, lợi ích cho đất nước, lợi ích cho nhân loại, không gì

sánh bằng. Quý vị biến nó thành tôn giáo, nói nó làm mê tín, khiến cho mọi người không chịu tiếp cận, giáo lý hay như vậy mà không chịu tiếp cận, đúng là người không có phước, thật sự không có phước. Tôi may mắn gặp được thầy Phương, nếu thầy không giới thiệu, tôi cũng cho rằng Phật giáo là tôn giáo, là mê tín, cũng không muốn tiếp cận. Tôi theo học với thầy Phương năm 26 tuổi, tiếp xúc rồi, cảm thấy rất nuối tiếc, sao năm 16 tuổi không gặp được? 26 tuổi mới gặp được, nhưng cũng rất may, ông trời kéo dài tuổi thọ cho tôi. Tôi đã phát hiện những bí mật trong kinh điển đại thừa, đúng như lời cổ nhân nói: “sáng nghe đạo, tối chết cũng được”, hiểu rõ rồi, không còn hồ đồ nữa.

Câu sau này hay quá: “thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết, thường tu thù thắng phạm hạnh”. Câu này hay quá, nói về kiếp sau củ mình. Người xưa nói, được phước báo thù thắng không gì sánh bằng. Phước báo ở đây không phải là có tiền, không phải có thế lực, làm quan lớn, không phải như vậy, Phật pháp không nói đến điều này. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là vương tử, nếu ngài không xuất gia sẽ kế thừa vương vị, ngài buông bỏ hết. Vì sao? Làm vị quốc vương, quốc vương giỏi, chỉ lợi ích cho một đất nước. Ngài làm công việc dạy học, đột phá giới hạn này, giáo hóa tất cả chúng sanh. Quý vị nghĩ xem có ý nghĩa vô cùng và vui sướng biết bao. Làm quốc vương sao có thể sánh được!

Khi đức Phật còn tại thế, 16 đại quốc vương của Ân Độ đều là học trò của ngài, đều theo học với ngài. Đại phú trưởng giả số đông là học trò của ngài, ngài muốn gì cũng có, nhưng ngài không cần gì, ngay cả một căn nhà cũng không cần, ban đêm ngài ở đâu? Dưới cội cây. Quý vị nghĩ xem tự tại biết bao! Khi ngài nhập Niết Bàn không phải ở trong nhà, mà ở trong rừng, ngài làm cho ai xem vậy? cho chúng ta xem đây, khiến cho học trò đời sau học theo ngài. Thật sự buông bỏ hết tất cả, niệm niệm nghĩ đến chúng sanh, nghĩ đến sự khổ nạn của chúng sanh. Chỉ có cách dùng phương pháp dạy học, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, tất cả nỗi khổ đều từ mê lầm mà có. Có nghĩa là sự suy nghĩ sai lầm, nói sai, thấy sai và làm sai, chịu nỗi khổ đó cũng sai, chịu oan. Ba đường ác trong lục đạo từ đâu mà có? Tự mình tạo nên, quả báo do mình tạo nghiệp bất thiện mà chiêu cảm nên. Ba đường thiện từ đâu mà có? Do mình tạo thiện nghiệp mà có. Cho nên nói đều là tiêu nghiệp, ba đường lành tiêu thiện nghiệp của mình, ba đường dữ tiêu nghiệp ác của mình, mình tạo nghiệp mà. Nếu không tạo nghiệp thì chẳng có lục đạo, tâm thanh tịnh hiện tiền, không tạo nghiệp, chứng quả A La Hán, được chánh giác, không còn lục đạo, lục đạo chỉ giống như một cơn mộng vậy, từ trong mộng thức tỉnh. Nhưng vẫn còn nhiều người ở trong đó, họ vẫn đang làm ác mộng. Quý vị đi đến đó được chăng? Đi được. Quý vị đến đó không phải thọ báo, vậy đến đó làm gì? Đến để hướng dẫn họ, dùng phương tiện thiện xảo giúp cho họ

giác ngộ, giúp cho họ mau chóng thức tỉnh, đừng làm ác mộng nữa. Có nghĩa là như vậy. Phàm ở trong lục đạo, nhất định phải biết, thời gian làm ác mộng dài, thời gian làm mộng tốt ngắn, điều này là chắc chắn. Cho nên nơi này không tốt đẹp đâu. Ngày nay mọi người nói là chơi trò chơi, đừng chơi trò chơi ở đây nữa, chơi ở đây, nơi này không tốt đâu. Chúng ta sống cùng chư Phật Bồ Tát, “thường tu phàm hạnh”, chính là Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ, Thập Nguyện, điều này trong đạo Phật nói. Từ chỗ Tam Phước, chúng ta biết được thế nào là Phật pháp. Phật pháp được xây dựng trên nền tảng gì. Đây là điều đức Phật vì công việc giáo dục phổ cập mà nói, nói không cao, nói về luân lý đạo đức.

Tam phước là ba điều, tổng cộng 16 câu. Câu đầu tiên “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đã lâu rồi tôi đề xướng vun trồng ba cội rễ, đem Nho và Đạo đặt vào trong đó, một số người không hiểu đã trách tôi, nói tôi không phải là người học Phật thuần túy, sao còn học Nho và Đạo nữa? Người nói lên những câu này họ vốn không thông hiểu đại thừa, đại thừa là một thể, không hề phân ra, nếu có ý niệm phân ra thì chẳng phải là đại thừa, sao là một thể được! Kỳ thật ba cội rễ Thích Đạo Nho, chính là phước thứ nhất ta vừa nói đến. Hiếu thân tôn sư phải thực hành như thế nào? Thực hành Đệ Tử Quy là đã hành được hiếu thân tôn sư, tìm được bằng chứng này trong kinh Phật. “Từ tâm bất sát” là giáo dục nhân quả. Quý vị không hại nó, nó cũng chẳng hại quý vị, quý vị thương yêu nó, nó cũng thương yêu quý vị, chúng ta đạt đến chỗ giao lưu với động vật, vô cùng hòa mục. Giáo dục nhân quả, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, câu sau là Thập Thiện Nghiệp Đạo, tu thập thiện nghiệp. Cho nên phước đầu tiên là nền tảng, nền tảng cơ bản, bắt buộc phải đầy đủ điều kiện này, mới có thể làm đệ tử Phật, làm học trò của đức Phật. Theo học với Phật phải có điều thứ nhất là ba nền tảng này.

Điều thứ hai nằm trong giáo lý tiêu thừa, ba câu: “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oan nghi”, đây là nhập môn, nếu không có nền tảng đầu tiên, thì chẳng thể nhập môn. Lời tôi nói có căn cứ chứ chẳng phải tùy tiện nói ra, chẳng phải ăn càn nói bậy đâu.

Phước thứ ba là tiến lên, trì giới tốt, nhân giới sanh định, nhân định khai huệ. Điều thứ hai là trì giới, bất luận người tại gia hay xuất gia đều phải hạ thủ từ giới. Phước thứ ba là “phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Bốn câu, ba câu trước là tự lợi, phải phát tâm, phải tin sâu nhân quả, phải học tập đại thừa. Câu cuối cùng “khuyến tấn hành giả”, nghĩa là phải giảng cho người khác nghe, phải giáo hóa chúng sanh, câu cuối cùng là phải khuyên hóa chúng sanh, giống như đức Phật vậy. Bản thân mình tu thành rồi thì phải giúp cho người khác. Đoạn sau đức Phật nói, ba điều này gọi là ba loại phước báo, ba loại tịnh nghiệp. Ba đời chư Phật, quá khứ, hiện

tại, vị lai, học tập tất cả cuối cùng thành Phật, đều lấy ba điều này làm nền tảng. Ba điều này là Phật pháp, bất luận tiểu thừa hay đại thừa, tông môn giáo môn, hiển giáo mật giáo, ba điều này là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. Quý vị bỏ qua được chăng? Bỏ qua sao có thể thành tựu được? Không thể được! Chỉ cần quý vị học với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì phải tuân thủ theo nguyên tắc này, sau đó mới tiến lên bước nữa học tập đại thừa.

Đoạn văn này rất hay, đoạn văn này do Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, lấy Thập Huyền trong kinh Hoa Nghiêm, giảng kinh Vô Lượng Thọ, cũng rất đầy đủ, giỏi quá! Kinh Vô Lượng Thọ và kinh Hoa Nghiêm không hai không khác. Thông đạt được Thập Huyền thì không còn chướng ngại gì nữa, đến cảnh giới này rồi sẽ thông hết, đúng là “viên minh cụ đức” mà trên đề mục nói, đột phát hết tất cả mọi chướng ngại. “Một là tất cả, tất cả là một”, một căn, một bản, một nguyên lý. Giáo lý hay như vậy, mà mọi người không học thật là đáng tiếc.

Tôi vốn không muốn giảng kinh Hoa Nghiêm, bởi nó dài quá. Chúng tôi đã giảng hơn bốn ngàn tiếng đồng hồ rồi, giảng được bao nhiêu? Mới có một phần năm thôi, giảng hết bộ kinh này phải mất 20 ngàn tiếng đồng hồ. Quý vị đều biết, kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, cũng chính là kinh Tiểu Hoa Nghiêm, là tinh yếu, tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm. Cho nên tôi muốn giảng bộ kinh này, vì sao phải giảng bộ kinh lớn này? Ba người đến gặp tôi, họ rất từ bi, người đầu tiên là vị pháp sư người Đài Loan, đến gặp tôi nhiều lần, mong tôi giảng bộ kinh này. Thầy ấy nói: pháp sư, nếu thầy không giảng thì sau này sẽ chẳng có ai giảng nữa. Người thứ hai đến gặp tôi là Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ ở Bắc Kinh, sau khi quen biết, thầy đã khuyên tôi, bất luận thế nào cũng mong tôi giảng kinh Hoa Nghiêm một lần, để cho người đời sau làm tài liệu tham khảo. Người thứ ba là cư sĩ Hàn, trước khi bà ấy lâm chung hai ngày, mong tôi giảng bộ kinh này, bà ấy bị bệnh nặng, tôi mong bà ấy hết bệnh nên đã đồng ý. Hai vị trước đến gặp tôi mong tôi giảng tôi chưa đồng ý. Đây là nhân duyên giảng bộ kinh này.

Tu học Phật pháp, hoàn toàn tương đồng với sự chỉ dạy của người xưa, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, giống như những lời chư vị tiền bối nói: “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”, cùng một tư tưởng, nhất môn thâm nhập chắc chắn sẽ thông đạt, thông rồi thì pháp nào cũng thông.

Năm 1999 tôi ở Singapore, đoàn kết 9 tôn giáo, tôi y theo đạo lý gì? Chính là viên dung mà kinh Hoa Nghiêm nói. Chín tôn giáo là một rể, chỉ cần tìm được rể, thì còn vấn đề gì nữa? Nhìn trên cành lá thấy có 9, nhìn từ cội rể chỉ có một, cho nên nó có thể đoàn kết. Tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới, chỉ có một cội rể, cội rể đó là gì? Là bản tánh bản thiện. Con

người không rời cõi rỗi này, tất cả động vật cũng là cõi rỗi này, thậm chí đến thiên địa quỷ thần cũng là cõi rỗi này, tất cả động thực vật vẫn là cõi rỗi này, sơn hà đại địa cũng đồng một cõi rỗi. Phật pháp gọi đây là pháp thân, cho nên trong kinh đức Phật thường dạy: “mười phương ba đời Phật cộng đồng một pháp thân, nhất tâm nhất trí huệ, lực vô úy cũng vậy”. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta có đọc qua, tất cả đều nói lên chân tướng sự thật.

Tam phước, Lục Hòa, trong Lục Hòa quan trọng nhất là kiến hòa đồng giải, dùng cách nói ngày này là xây dựng cộng thức. Xây dựng cộng thức ở đâu? Thông thường người ta thường nói, xây dựng chỗ tịnh nghiệp tam phước, đây là cách nói thông thường. Ngày nay chúng ta nói sâu hơn, cứu cánh hơn, ta dùng kinh Hoa Nghiêm, dùng Hoàn Nguyên Quán, xây dựng ở đâu? Xây dựng chỗ tất cả chúng sanh trong vũ trụ là một thể, xây dựng trên tư tưởng này - một thể. Bài luận văn của đại sư Hiền Thủ, Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, nhất thể, từ nhất thể khởi nhị dụng, nhị dụng ở đây chính là sự phát sinh của vũ trụ. Ta từ đâu mà có? Ta cùng vũ trụ đồng thời phát sinh. Ta là chánh báo, vũ trụ là y báo, đồng thời phát sanh, một sanh tất cả đều sanh. Sự việc này được các nhà khoa học lượng tử chứng minh, nhưng các nhà lượng tử không nói đến nó có ba tác dụng, ba loại chu biến, lượng tử không nói đến. Bất cứ vật chất nào, nó là động, không phải là tĩnh, lập tử cơ bản là động, động ở đây chính là hiện tượng dao động. Năng lượng dao động bao lớn? Vừa động là biến pháp giới hư không giới, cho nên nó nhanh hơn điện, nhanh hơn ánh sáng rất nhiều. Ánh sáng mặt trời chiếu đến quả địa cầu này phải mất 8 phút, chúng ta khởi lên một niệm lập tức chu biến pháp giới. Bất luận là vô tình hay cố ý, năng lượng này giống nhau không hề sai biệt.

Thứ hai “xuất sanh vô tận”, nghĩa là biến hóa vô cùng, xuất sanh vô tận ở đây, khi mới học chúng tôi suy nghĩ hoài mà không thông được. Một hôm đột nhiên nhớ đến lúc còn nhỏ chơi kính vạn hoa, nhiều người tặng cho tôi kính vạn hoa, bây giờ tôi có đến hơn hai mươi cái. Cái này rất đơn giản, ba miếng kiếng, trong đó chứa mấy mảnh giấy vụn, nhiều màu sắc, quý vị xoay nó, quan trọng nhất là xoay, hình vẽ trong đây biến hóa vô cùng, ngày nào cũng xoay, xoay một tuần liên tục cũng không tìm thấy có hai hình vẽ giống nhau. Xuất sanh vô tận chẳng phải là hiện tượng này sao? Đúng là xuất sanh vô tận!

Cái thứ ba rất quan trọng, “hàm dung không hữu”, là nói về tâm lượng. Trong kinh thường có hai câu, mọi người đều rất quen thuộc: “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, là tâm lượng vốn có của chính mình. Quý vị nghĩ xem tâm lượng này có lớn không. Người xưa nói lượng lớn phước lớn, người không có tâm bao dung người khác thật đáng thương, họ rất cô đơn. Lượng lớn phước lớn, có thể bao dung, bao hết hư không, hàm hư không dung vạn

hữu, không có cái gì chẳng ở trong đó. Chúng ta phải phục hồi trở lại, buông bỏ, buông bỏ thì sẽ chẳng có chuyện gì nữa. Tất cả mọi phiền phức đều do ta không buông bỏ được, không buông bỏ được chấp trước, không buông bỏ được phân biệt, không buông bỏ được khởi tâm động niệm, sự phiền phức đều được xuất phát từ đây. Tổng đại cương, tổng nguyên tắc tu tập trong đạo Phật không gì khác ngoài việc dạy ta buông bỏ.

Lần đầu tiên tôi gặp Chương Gia đại sư, đây là lần đầu tiên tôi gặp một vị xuất gia. Khi chưa biết Phật pháp, tôi không hề đụng đến Phật giáo, chưa bao giờ đến chùa, không qua lại với người xuất gia. Được thầy Phương giới thiệu, được người giới thiệu cho tôi làm quen với Chương Gia đại sư, năm đó tôi 26 tuổi. Khi gặp ngài câu đầu tiên là thưa hỏi. Tôi nói, thầy Phương dạy con, con hiểu Phật pháp rồi, nó không phải là mê tín, mà là đại học vấn. Có cách nào khiến cho con mau chóng khế nhập chăng? Tôi đã đưa ra vấn đề này để thưa hỏi. Thanh niên mà, vẫn còn một chút gì đó bông bột lắm. Cho nên Chương Gia đại sư nghe rồi không nói gì hết, đại sư nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài, thầy trò nhìn nhau nửa tiếng đồng hồ. Tôi chờ đại sư trả lời, chờ nửa tiếng đồng hồ ngài nói một chữ thôi, nhưng 20 năm sau tôi mới hiểu được, vì sao khi đó ngài không trả lời? Tâm bông bột. Nhất định phải chờ, chờ đến khi tâm quý vị hoàn toàn bình tĩnh, nói với quý vị mới có tác dụng. Tôi đã gặp được một kinh nghiệm dạy học như thế. Đại sư nói một chữ “có”! Tinh thần của tôi phấn chấn ngay lập tức, vừa phấn chấn tâm lại động nữa rồi, ngài không nói nữa. Lần này ngưng khoảng 7-8 phút, không lâu, khoảng 7-8 phút sau đại sư nói: “nhìn được thấu, buông bỏ được”, ngài nói có 6 chữ, nói rất chậm, rất có lực, nói từng chữ một, nhìn được thấu, buông bỏ được. Sau khi kết duyên này, tôi rất có duyên với đại sư, bảo tôi mỗi tuần đến thăm ngài một lần. Mỗi tuần ngài dành cho tôi 1-2 tiếng đồng hồ, mỗi tuần gặp một lần. Nền tảng học Phật của tôi, được xây dựng nên móng từ chỗ ngài, tôi theo học với ngài 3 năm thì ngài vãng sanh. Tôi theo ngài năm ngài 65 tuổi, 68 tuổi ngài ra đi. Nền tảng này xây dựng rất kiên cố! Sau này tôi mới thật sự hiểu được, từ sơ phát tâm đến khi thành Phật, dùng phương pháp nào? Chính là nhìn thấu giúp quý vị buông bỏ, buông bỏ giúp quý vị nhìn thấu, hai thứ này hỗ trợ lẫn nhau, đến cảnh giới cuối cùng.

Nhìn thấu là gì? Là hiểu rõ, hiểu rõ chân tướng sự thật, hiểu rõ mới buông bỏ được, buông bỏ được thì càng hiểu rõ. Nếu không buông bỏ đó là chướng ngại, muốn hưởng thượng vươn lên, chẳng thể không buông bỏ. Buông đến khi không còn gì để buông nữa, vẫn phải buông. Ngày đầu tiên ngài nói với tôi, tôi vô cùng biết ơn ngài, ngài đã nói thẳng với tôi, không nói quanh co, không đàm huyền thuyết diệu, đơn giản như thế, ngắn gọn như thế, chờ đến khi tâm tôi hoàn toàn bình tĩnh mới nói chuyện. Thế mới biết, phương

pháp dạy học này hay quá, khiến suốt đời quý vị không thể nào quên, khiến quý vị có ấn tượng sâu sắc, không giống như những vị pháp sư khác, quý vị hỏi xong, họ lập tức thao thao bất tuyệt nói rất nhiều, nói xong rồi hỏi lại quý vị không biết gì hết, quên cả rồi. Chương Gia đại sư là tấm gương rất tốt, thật sự giống như trong kinh nói, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Khi ở bên ngài, không thấy có một chữ nào dư thừa, ngài nói rất chậm, câu cú ngắn gọn, rất có lực, chân thiện tri thức đấy! “Phiếm ái chúng, nhi thân nhân”, bậc thiện tri thức như thế không dễ gặp. Nhưng nhiều người cho rằng, đó là tôn giáo, là mê tín, không chịu tiếp cận. Người học Phật nói đó là Mật tông, lại có người nói đó là hòa thượng chính trị. Quý vị nghĩ xem có đáng tiếc không, đó là gì? Là người đó không có phước báo.

Vào triều đại nhà Thanh phong đại sư làm quốc sư, thầy của đế vương, vào năm Dân Quốc, chánh phủ quốc dân đảng, mời ngài làm tư chánh, tư chánh của phủ tổng thống, cho nên người ta nói ngài là hòa thượng chính trị, không chịu tiếp cận. Sau này ngài vãng sanh, sau khi thiêu để lại hơn 10 ngàn viên xá lợi, mọi người nhìn thấy đều ngăn người ra, hỏi hận vì đã không thân cận ngài. Đó là chứng minh, sau khi vãng sanh để lại hơn 10 ngàn viên xá lợi, xá lợi lớn, lớn hơn hạt đậu xanh, có đến hơn 2 ngàn viên. Thật là hiếm có!

Lục hòa, kiến hòa đồng giải là cội rễ, cội rễ quan trọng hơn hết. Hiện nay chúng ta học kinh Vô Lượng Thọ, y theo kinh Vô Lượng Thọ, y theo Thập Huyền, hay lắm, còn hay hơn tam phước nữa.

Tam học là giới, định, huệ, chẳng thể không có thứ lớp tiến lên.

Lục độ là buông bỏ, Bồ Tát học. Bồ thí là gì? Bồ thí dạy ta buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng. Bồ tát tu học những điều này. Trì giới là giữ gìn quy củ. Thập Thiện trong đạo Phật, tam quy, ngũ giới cho đến Sa Di thập giới, bắt buộc phải tuân thủ. Ở thế gian, giới luật trong nền văn hóa truyền thống, đạo Phật gọi là giới luật, ngũ luân là giới, ngũ thường là giới, tứ duy là giới, bát đức là giới. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không được làm trái ngược lại, thì người này là quân tử, giác ngộ rồi là hiền nhân, là thánh nhân. Nên giáo dục ngày xưa, mục đích dạy học là gì? Mục đích dạy học là dạy ta làm thánh, chí tại thánh hiền, đây là tông chỉ của nền giáo dục. Chẳng phải dạy ta thăng quan phát tài, chẳng phải dạy ta tham đồ hưởng thụ. Nếu quý vị là thánh hiền, sự hưởng thụ đó siêu việt hơn người thế gian. Đạo Phật có câu: “thế vị không nòng bằng pháp vị”, sự hưởng thụ của thế gian, sự vui sướng của thế gian, đem so với thánh hiền, với chư Phật Bồ tát thì cách xa nhiều lắm, không thể nào so sánh được. Hơn nữa sự hưởng thụ của thế gian đều có tác dụng phụ, đều để lại di chứng, thánh hiền và Phật pháp thì không có, tuyệt đối không có di chứng, cho nên “học nhi thời

tập chi bất diệc duyệt hồ”. Học điều gì? Học luân lý, đạo đức, cũng có nghĩa là học ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Khi quý vị thật sự học rồi sẽ thấy rất vui, niềm vui này phát xuất từ tự tánh. Trong Phật pháp học giới định huệ, học Lục Độ Ba La Mật của Bồ Tát, vui không gì sánh bằng. Nếu không vui sao đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại làm việc đại dộ này! Tôi và quý vị làm bằng chứng. Tôi học Phật, sang năm là 60 năm, tôi vô cùng biết ơn thầy giáo, vì sao? Đời này sống thật sự hạnh phúc vui sướng, ở nước ngoài tôi thường nói, tôi là người vui sướng nhất trên thế giới. Thông thường người ta nói thân tôi không bị áp lực, tinh thần không bị áp lực, quý vị nghĩ xem vui biết bao. Không có việc gì bận lòng, không có việc gì phiền phức, không có việc gì vướng mắc, không có việc gì lo lắng. Người thế gian có tôi không có, quý vị nghĩ xem tôi có vui không. Từ đâu mà có? Từ trong thánh giáo, sống cuộc đời như vậy, ở thế giới này không dễ dàng đâu, cho nên cảm ơn thầy giáo! Tiết học nào tôi cũng không rời thầy, tôi treo tấm hình của thầy ở đây. Tôi cùng quý vị chia sẻ học tập, quý vị nhìn xem thầy mỉm cười kia, quý vị nhìn kỹ xem, thầy luôn mỉm cười.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 63